

*Trao đổi cách thực hiện: Chia hình thành các hình chữ nhật và tính diện tích từng hình nhỏ rồi cộng kết quả lại và có nhiều cách chia hình.

3. Cá nhân: giải ghi vở

*Trao đổi cách tính: Tính diện tích của 1 viên gạch, rồi tính diện tích căn phòng.

C. Hoạt động ứng dụng.

Cùng bố mẹ ước lượng diện tích phòng với đơn vị đo m²

Tiếng Việt

Bài 11C. CÀN CÙ, SIÈNG NĂNG (tiết 2)

Hoạt động tập thể Sinh hoạt lớp

I. Mục tiêu

1. Tổng kết thi đua tuần 1 tháng 11: HS thấy được những việc em đã làm được và chưa được và có kế hoạch sửa chữa sai sót.

-Động viên, nhắc nhở HS thực hiện đúng nội quy lớp học.

2. Vui văn nghệ

II. Tiến trình.

1. Chủ tịch hội đồng tự quản điều hành nội dung buổi sinh hoạt.

-Từng ban báo cáo tình hình trong tuần 1 tháng 11.

-Ý kiến đóng góp của cá nhân.

-Chủ tịch HĐTQ tổng kết và nhận xét chung:

Tuyên dương cá nhân, nhóm, ban,...

Nhắc nhở cá nhân, nhóm, ban, ... về các vấn đề tồn tại và đề ra hướng khắc phục, sửa chữa.

-Chủ tịch HĐTQ nêu kế hoạch cho tuần 2 tháng 11: Tiếp tục phong trào thi đua chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.

2. Tổ chức vui văn nghệ.

-Ban văn nghệ điều hành: Chuẩn bị các tiết mục thi văn nghệ chào mừng 20/11.

* GV nhận xét chung và động viên, nhắc nhở H

TUẦN 12

Thứ hai ngày 3 tháng 11 năm 20...

Hoạt động tập thể CHÀO CỜ

Tiếng Việt

Bài 12A. NHỮNG CON NGƯỜI GIÀU NGHỊ LỰC (3tiết)

I. Mục tiêu

1. Đọc - hiểu bài: “Vua tàu thủy” Bạch Thái Bưởi

2. Mở rộng vốn từ: Ý chí – Nghị lực

3. Nghe - viết đúng đoạn văn; viết đúng từ ngữ có chứa tiếng bắt đầu bằng tr/ch hoặc tiếng có vần ươn/ương

II. Phương tiện, tài liệu: - Phiếu bài tập.

III. Tiến trình

Tiết 1 Thực hiện nội dung 1,2, 3,4-5.

A. Hoạt động cơ bản

1. Nhóm 4: Trao đổi và trả lời câu hỏi

*Người giàu nghị lực là người có ý chí quyết tâm quyết vươn lên đạt được mục đích đã chọn

2. Một HS đọc bài

3. Nhóm đôi: Chọn lời giải nghĩa phù hợp

- Giải nghĩa thêm: kinh doanh độc lập- tự tổ chức sản xuất buôn bán riêng người cùng thời- sống cùng thời đại

4. Nhóm 4: Luyện đọc.

-Chú ý các từ có âm đầu l/n: độc lập, nản chí,...Đọc ngắt đúng câu dài

-Đọc bài văn với giọng kể chậm rãi, nhấn giọng ở các từ nói về ý chí nghị lực của Bạch Thái Bưởi.

5. Nhóm 4: Tìm hiểu nội dung bài.

*Bạch Thái Bưởi là một bậc anh hùng kinh tế ?

*Nội dung bài: Ca ngợi Bạch Thái Bưởi từ một cậu bé mồ côi cha, nhờ giàu nghị lực và ý chí vươn lên đã trở thành một nhà kinh doanh tên tuổi lừng lẫy.

Tiết 2 Thực hiện nội dung 1,2, 3,4.

B. Hoạt động thực hành

1. Nhóm 4: Xếp các từ có tiếng chí vào 2 nhóm

*Nhắc lại nghĩa của từ chí

2. Cá nhân: Chọn câu phù hợp

*Nghị lực là sức mạnh tinh thần làm cho con người kiên quyết trong hành động, không lùi bước trước mọi khó khăn.

3. Cá nhân: Chọn từ điền vào chỗ trống

-Thứ tự điền: nghị lực, nản chí, quyết tâm, kiên nhẫn, quyết chí, nguyện vọng.

*Các từ vừa điền thuộc chủ đề ý chí, nghị lực.

4. Nhóm 4: Chọn nghĩa thích hợp

-Trao đổi về nghĩa các câu tục ngữ, thành ngữ.

*Con người có ý chí, nghị lực luôn quyết tâm thì nhất định sẽ thành công.

Tiết 3 :Thực hiện nội dung 5,6,7.

5. Nghe - viết: Người chiến sĩ giàu nghị lực

- H đọc thầm đoạn chính tả, viết ra nháp những từ dễ viết sai.

- Trao đổi cách viết các từ dễ sai.

- G đọc - H viết.

- Đổi bài cùng chữa lỗi và báo cáo.

6. Cá nhân: Điền tr/ch vào chỗ trống

- Báo cáo thừa tự điền: Trung, chín, chần, chê, cháu, chắt, truyền, chẳng, trái

*Tinh thần quyết chí dời núi của Ngu Công khiến Trời ủng hộ đẩy hai trái núi giúp ông.

7. Nhóm 2: Chơi trò chơi: Thi tìm các từ chỉ sự vật
- Nhóm báo cáo từ và phân thắng thua giữa các nhóm.
*Phân biệt các từ chỉ sự vật có âm đầu ch/tr, có vần ươn/ương.

C. Hoạt động ứng dụng

- Viết sổ tay các điều em học được ở những người giàu nghị lực.

Toán

Bài 37. NHÂN MỘT SỐ VỚI MỘT TỔNG NHÂN MỘT SỐ VỚI MỘT HIỆU (2 tiết)

I. Mục tiêu

- Em biết thực hiện phép nhân một số với một tổng; nhân một số với một hiệu
- Vận dụng giải toán có lời văn và tính giá trị biểu thức.

II. Phương tiện, tài liệu: -Phiếu bài tập.

III. Tiến trình

Tiết 1 :Thực hiện nội dung 1,2, 3-4,5,6.

A. Hoạt động cơ bản

1. Nhóm đôi: Tính giá trị của biểu thức và trao đổi.

- *Nêu cách tính giá trị và so sánh giá trị của hai biểu thức.

2.3. Nhóm đôi: Đọc nội dung và làm bài

- *Khi nhân một số với 1 tổng, ta có thể nhân số đó với từng số hạng của tổng, rồi cộng các kết quả lại với nhau $a \times (b + c) = a \times b + b \times c$

4.5.6.Nhóm đôi: Tính giá trị biểu thức

- *Nêu cách tính giá trị và so sánh giá trị của hai biểu thức.

- *Khi nhân một số với 1 hiệu, ta có thể nhân lần lượt số đó với số bị trừ và số trừ rồi trừ hai kết quả cho nhau $a \times (b - c) = a \times b - a \times c$

Tiết 2 :Thực hiện nội dung 1,2, 3,4,5.

B. Hoạt động thực hành

1. 2. 3.Cá nhân

- *Nêu cách nhân 1 tổng với 1 số và nhân 1 hiệu với 1 số

4. Cá nhân: Tính theo mẫu

- *Áp dụng tính chất nhân 1 số với 1 tổng hoặc hiệu để tính

5.Cá nhân: Giải bài toán

- *Giải toán có liên quan đến nhân 1 số với 1 hiệu

C. Hoạt động ứng dụng

- Cùng người thân: Ôn lại các cách tính và tìm hiểu cách tính nhanh nhất.

Tiếng Việt

Bài 12A. NHỮNG CON NGƯỜI GIÀU NGHỊ LỰC (tiết 2)

Khoa học

Bài 14. VÌ SAO CHÚNG TA PHẢI TIẾT KIỆM NƯỚC (2 tiết)

I. Mục tiêu: Sau bài học, em:

- Nêu được vai trò của nước đối với sự sống của người và động thực vật.
- Nêu được lí do phải tiết kiệm nước và cách thực hiện tiết kiệm nước.

- Có ý thức tiết kiệm nước trong cuộc sống hằng ngày.

II. Phương tiện, tài liệu: - Phiếu bài tập

III. Tiến trình

Tiết 1 : Thực hiện nội dung 1,2, 3,4,5,6.

A. Hoạt động cơ bản

1.Nhóm 4: Liên hệ thực tế và trả lời

*Nước để duy trì sự sống cho người và động vật thực vật.

2.Nhóm đôi: Quan sát hình và trả lời

-Trao đổi về vai trò của nước đối với đời sống sinh hoạt của con người, sản xuất nông nghiệp và công nghiệp...

*Vai trò của nước: cần thiết cho sự sống của con người và động vật. Thiếu nước sinh vật sẽ chết. Nước cần thiết cho hoạt động sản xuất nhất là nông nghiệp

3. Nhóm 4: Đọc hội thoại và thảo luận

*Nước ngọt sử dụng được có rất ít nên cần phải tiết kiệm nước.

4. Quan sát và thảo luận

*Dùng nước không tiết kiệm dẫn đến không có nước để dùng.

5.Nhóm 4: Thảo luận và làm phiếu bài tập

*Những việc nên và không nên làm để tiết kiệm nước

6: Đọc và trả lời

*Cần phải tiết kiệm nước là tiết kiệm tiền cho mình mà còn có nước cho người khác dùng.

Tiết 2: Thực hiện nội dung 1,2.

B. Hoạt động thực hành

1.Nhóm 4: Đóng vai xử lí tình huống

- H nhận xét về cách xử lí của nhóm bạn

*Phải bảo vệ nguồn nước và tiết kiệm, nước rửa rau có thể dùng để tưới cây ...

2.Nhóm 4: Thảo luận và cam kết

- H viết cam kết của bản thân mình và bỏ vào hòm cam kết.

*liên hệ cách sử dụng nước của em tại nhà, tại trường.

C. Hoạt động ứng dụng

Cam kết sử dụng tiết kiệm nước ở gia đình cùng người thân.

Luyện toán LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu

- Củng cố về các đơn vị đo diện tích đã học

- Rèn kĩ năng giải toán có lời văn có liên quan đến diện tích.

II. Tài liệu, phương tiện: - Bài tập, bảng phụ

III. Tiến trình

*HS hoạt động cá nhân.

1. Điền vào chỗ chấm:

$$60600 \text{ dm}^2 = \dots \text{ m}^2$$

$$15 \text{ m}^2 15 \text{ cm}^2 = \dots \text{ cm}^2$$

$$9010 \text{ m}^2 = \dots \text{ dm}^2$$

$$90 \text{ dm}^2 9 \text{ mm}^2 = \dots \text{ mm}^2$$

2. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) $70 \text{ dm}^2 = 700 \text{ cm}^2$

$40500 \text{ m}^2 = 405 \text{ cm}^2$

b) $8 \text{ dm}^2 8 \text{ cm}^2 = 808 \text{ cm}^2$

$707000 \text{ dm}^2 = 7070 \text{ m}^2$

3. Người ta sử dụng hết 500 viên gạch hình vuông có cạnh 30cm để lát kín nền một phòng học. Hỏi nền phòng học đó có diện tích bao nhiêu mét vuông?

*Tính diện tích căn phòng cần tính diện tích 1 viên gạch...

4. Tính diện tích hình chữ nhật, biết chu vi của hình chữ nhật là 248 dm, nếu tăng chiều rộng lên 18dm và giảm chiều dài đi 18dm thì hình chữ nhật đó trở thành hình vuông.

*Dạng toán tính diện tích, toán Tổng – hiệu biết chiều dài hơn chiều rộng 36 dm.

5. Chốt kiến thức qua các bài tập.

Thứ ba ngày 4 tháng 11 năm 20...

Tiếng Việt

Bài 12A. NHỮNG CON NGƯỜI GIÀU NGHỊ LỰC (tiết 3)

Toán

Bài 37. NHÂN MỘT SỐ VỚI MỘT TỔNG NHÂN MỘT SỐ VỚI MỘT HIỆU

Lịch sử

Bài 4. NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÝ (Từ năm 1009 đến năm 1226) (3 tiết)

I. Mục tiêu Sau bài học, em:

- Biết được sự ra đời của nhà Lý. Lý Thái Tổ là ông vua đầu tiên của nhà Lý.
- Kể lại được 3 sự kiện lớn diễn ra dưới thời nhà Lý: việc dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long; sự phát triển của đạo Phật; trận quyết chiến trên sông Như Nguyệt (sông Cầu).

II. Phương tiện, tài liệu:

- Phiếu bài tập; Lược đồ trận chiến trên sông Như Nguyệt

III. Tiến trình

Tiết 1: Thực hiện nội dung 1,2, 3-4,5,6.

A. Hoạt động cơ bản

1. Nhóm đôi: Tìm hiểu sự ra đời của nhà Lý

* Lê Đại Hành mất. Lê Long Đĩnh lên ngôi, tính tình bạo ngược, nhân dân oán trách, triều đình cử Lý Công Uẩn lên làm vua, nhà Lý thành lập.

2. Nhóm 4: Nhà Lý dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long

* Lí do Lý Thái Tổ dời đô ra Thăng Long: Đây là trung tâm đất nước, đất bằng phẳng màu mỡ không ngập lụt, muôn vật tươi tốt...

3. Nhóm đôi: Việc dời đô và ý nghĩa

* Tên Thăng Long - rồng bay lên: Niềm tự hào của người dân đất Việt

4.5: Nhóm 4: Tiếp thu đạo Phật, tìm hiểu đạo Phật dưới thời Lý

- Trao đổi: Đạo Phật dạy con người nhân hậu yêu thương chia sẻ giúp đỡ nhau, phù hợp với cách nghĩ và lối sống của người Việt.

*Dưới thời Lý đạo Phật rất thịnh đạt

6. Nhóm đôi: Khám phá vẻ đẹp của các công trình

*Vẻ đẹp của các ngôi chùa và tượng Phật còn lưu giữ đến ngày nay.

Tiết 2: Thực hiện nội dung 7,8,9.

7.Nhóm 4: Tìm hiểu diễn biến trận chiến tại phong tuyến sông Như Nguyệt

-Trao đổi trước lớp về diễn biến trận chiến trên sông Như Nguyệt trên lược đồ.

8.Nhóm đôi: Kết quả cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ hai

*Nền độc lập của nước Đại Việt được giữ vững. Hành động chủ động giảng hoà mở lối thoát cho giặc cho thấy sự nhân đạo, muốn bình yên cho nhân dân...

9. Cá nhân: Đọc và ghi vở

Tiết 3: Thực hiện nội dung 1,2, 3.

B. Hoạt động thực hành

1.2: Cá nhân: Chọn đáp án đúng; điền vào chỗ trống

*Thời gian và địa điểm nhà Lý dời đô. Nêu lại Đạo Phật thời Lý.

3.Hoạt động chung: Trình bày diễn biến trận chiến trên sông Như Nguyệt

- H trình bày trước lớp trên lược đồ.

C. Hoạt động ứng dụng

Giao hoạt động ứng dụng tại nhà

Thứ tư ngày 5 tháng 11 năm 20...

Tiếng Việt

Bài 12B. KHỎ LUYỆN THÀNH TÀI (3 tiết)

I. Mục tiêu

1. Đọc - hiểu bài Vẽ trứng

2. Viết được kết bài cho bài văn kể chuyện

3. Kể lại được câu chuyện đã đọc về 1 người có nghị lực

II. Tài liệu, phương tiện: Phiếu bài tập

III. Tiến trình

Tiết 1 :Thực hiện nội dung 1,2, 3,4-5,6.

A. Hoạt động cơ bản

1. Nhóm 4: Kể về 1 bức tranh em đã vẽ

*Tranh vẽ lên suy nghĩ, ý tưởng của mình...

2. Một em đọc bài

3. Cá nhân: Đọc từ và lời giải nghĩa.

-Hiểu thêm từ: Bảo tàng-nơi trưng bày các đồ vật, hiện vật có giá trị lịch sử

Danh hoạ: người hoạ sĩ nổi tiếng.

4. Nhóm 4: Luyện đọc đúng từ, câu, đoạn.

-Chú ý âm đầu l/n: nhiều năm khổ luyện, Lê-ô-nác-đô...Ngắt đúng câu dài

-Đọc bài: giọng kể từ tốn nhẹ nhàng, lời thầy giáo đọc giọng khuyên bảo ân cần.

Đoạn cuối đọc với cảm hứng ca ngợi.

5.Nhóm 4: Tìm hiểu nội dung bài.

*Nội dung: Nhờ khổ công rèn luyện, Lê-ô-nác-đô đã trở thành một hoạ sĩ thiên tài.

6. Nhóm đôi: Hỏi - đáp

*Ba nguyên nhân dẫn đến sự thành công của Lê-ô-nác-đô đa Vin- xi nhưng quan trọng nhất vẫn là sự khổ công rèn luyện của ông.

*Khổ công rèn luyện nhất định sẽ thành tài.

Tiết 2: Thực hiện nội dung 7-1,2.

7. Tìm hiểu kết bài trong bài văn kể chuyện

*Có 2 cách kết bài: kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng

B. Hoạt động thực hành

1. Nhóm 4: Đọc các kết bài và trả lời

- Báo cáo: kết bài không mở rộng: a, kết bài mở rộng: b,c,d,e

*Kết bài mở rộng như thế nào? Kết bài không mở rộng như thế nào?

2. Cá nhân: Viết đoạn kết bài

- Báo cáo bài viết và trao đổi

*Nhận xét kết bài

Tiết 3: Thực hiện nội dung 3,4,5.

3. Cá nhân: Chuẩn bị 1 câu chuyện đã nghe, đã đọc về người có nghị lực, ý chí vươn lên

*Khuyến khích HS kể các câu chuyện ngoài sách theo đúng nội dung bài yêu cầu

4. Nhóm 4: Kể chuyện trong nhóm

- Mỗi em kể 1 câu chuyện - Nêu điều mình học được qua câu chuyện.

5. Kể chuyện trước lớp.

*Nhận xét đánh giá: nội dung truyện chọn, cách kể.

C. Hoạt động ứng dụng

- Trao đổi về sự khổ luyện của những người trong gia đình.

Toán

Bài 38. EM ÔN LẠI NHÂN MỘT SỐ VỚI MỘT TỔNG (HIỆU) (1tiết)

I. Mục tiêu

- Em vận dụng được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân, nhân một số với một tổng (hiệu) trong thực hành tính, tính nhanh.

II. Phương tiện, tài liệu: Bảng phụ chữa bài

III. Tiến trình: Thực hiện nội dung 1,2, 3,4.

A. Hoạt động thực hành

1. 2. Nhóm đôi

*Củng cố về nhân 1 số với 1 tổng (hiệu), áp dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân.

3. Cá nhân: Tính

*Áp dụng tính chất nhân 1 số với 1 tổng (hiệu) để thực hiện tính nhanh.

4. Cá nhân: Giải bài toán

*Rèn kỹ năng giải toán: tính chu vi và diện tích của hình chữ nhật.

B. Hoạt động ứng dụng

Cùng người thân tính và chọn cách tính nhanh nhất

Địa lí
Bài 4. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA NGƯỜI DÂN Ở TÂY NGUYÊN
(Tiết 2)

Luyện Tiếng Việt
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu: Rèn kĩ năng viết văn trong bài văn kể chuyện

II. Tài liệu, phương tiện: Bài tập

III. Tiến trình

A. Hoạt động thực hành

*HS thực hiện cá nhân: VBT Tiếng Việt trang 86

- H chọn 1 trong 3 đề và làm bài

- H đọc bài viết

- Nhận xét, sửa chữa, trao đổi trước lớp

*G chấm và nhận xét

B. Hoạt động ứng dụng

Ôn lại các câu chuyện lòng nhân hậu, ý chí nghị lực

Thứ năm ngày 6 tháng 11 năm 20...

Tiếng Việt

Bài 12B. KHỔ LUYỆN THÀNH TÀI (Tiết 2)

Toán

BÀI 39. NHÂN VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (1tiết)

I. Mục tiêu: Em biết thực hiện phép nhân với số có hai chữ số và vận dụng vào giải bài toán có lời văn.

II. Tài liệu, phương tiện: Bảng phụ

III. Tiến trình

Tiết 1: Thực hiện nội dung 1,2, 3,4-5.

A. Hoạt động cơ bản

1. Nhóm đôi:

*Trao đổi về cách tính: áp dụng nhân 1 số với một tổng.

2. Đọc nội dung và nói cho bạn nghe

*Cách đặt tính và tính phép nhân với số có 2 chữ số. Chú ý cách viết các tích riêng và tích tích.

3.4. Nhóm đôi

*Lưu ý cách đặt và tính, áp dụng nhân với số có 2 chữ số để tính giá trị biểu thức có chứa 1 chữ.

Tiết 2 :Thực hiện nội dung 1,2, 3.

B. Hoạt động thực hành

1. Cá nhân: Đặt tính rồi tính

*Cần lưu ý khi viết các tích riêng và tích tích của phép tính.

2. Cá nhân: Tính giá trị biểu thức :

*Đề tính giá trị của biểu thức có chứa 1 chữ ta làm thế nào ? (thay chữ bằng giá trị số, áp dụng nhân với số có hai chữ số.

3.Cá nhân: Giải bài toán

*Vận dụng nhân với số có 2 chữ số vào giải bài toán có lời văn.

C. Hoạt động ứng dụng

Ôn nhân với số có 2 chữ số

Tiếng Việt Bài 12B. KHỔ LUYỆN THÀNH TÀI (Tiết 3)

Luyện toán LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu

- Củng cố lại các đơn vị đo diện tích đã học
- Rèn kỹ năng giải toán

II. Chuẩn bị

- Vở Bài tập toán, bảng phụ chữa bài

III. Tiến trình

A. Hoạt động thực hành

*HS làm việc cá nhân: trang 65 VBT Toán

1. Viết số thích hợp vào ô trống

- Củng cố cách đọc viết số đi kèm đơn vị đo diện tích

2. Viết số thích hợp vào ô trống

- Củng cố đổi đơn vị đo diện tích: nhắc lại mối quan hệ giữa cm^2 và dm^2 , cách đổi đơn vị đo.

3. Giải bài toán về chu vi diện tích hình chữ nhật

- Nêu lại quy tắc tính

4. Tính diện tích miếng bìa theo hình vẽ

- Tính diện tích cần chia hình thành hai hình chữ nhật

*Trao đổi cách thực hiện các bài, cách cách thực hiện bài 4

*GV nhận xét chung

B. Hoạt động ứng dụng

Ôn các đơn vị đo diện tích và đổi đơn vị đo

Thứ sáu ngày 7 tháng 11 năm 20...

Tiếng Việt

Bài 12C. NHỮNG VẼ ĐẸP ĐI CÙNG NĂM THÁNG (2tiết)

I. Mục tiêu

1. Nhận biết và biết cách thể hiện mức độ của đặc điểm, tính chất.
2. Viết được bài văn kể chuyện (kiểm tra viết)

II. Tài liệu, phương tiện

- Phiếu bài tập, tranh bài phóng to

III. Tiến trình

Tiết 1: Thực hiện nội dung 1,2, 3-4,5.

A. Hoạt động cơ bản

1.Nhóm 4: Sử dụng biện pháp so sánh để miêu tả màu sắc, hình dáng của vật

*So sánh về đẹp của các sự vật

2.Tìm hiểu về cách thể hiện mức độ

- H đọc yêu cầu và làm phiếu bài tập theo nhóm

*Có 3 cách thể hiện mức độ của đặc điểm, tính chất của sự vật...

3.Cá nhân: Tìm từ ngữ biểu thị mức độ của đặc điểm, tính chất

-Trao đổi về các cách được sử dụng chỉ mức độ của đặc điểm, tính chất của hoa cà phê: Thơm đậm và ngọt, rất xa, thơm lắm.../ trong ngà, trắng ngọc, trắng ngà ngọc, đẹp hơn, lộng lẫy hơn, tinh khiết hơn.

*Hoa cà phê được miêu tả với các mức độ khác nhau về thơm và màu trắng...

4.Nhóm 4: Tìm từ miêu tả đặc điểm

*Áp dụng 3 cách để biểu thị mức độ khác nhau của đặc điểm tính chất.

5.Cá nhân: Đặt câu.

*Nhận xét câu, cách dùng các từ chỉ mức độ phù hợp.

Tiết 2

B. Hoạt động thực hành

1.Kiểm tra viết:Viết bài văn kể chuyện

- H chọn 1 trong 3 đề văn và làm

- G thu bài chấm, nhận xét.

C. Hoạt động ứng dụng

*Kể lại câu chuyện đã kể trong bài tập làm văn

Toán

Bài 39. NHÂN VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (Tiết 2)

Tiếng Việt

Bài 12C. NHỮNG VẼ ĐẸP ĐI CÙNG NĂM THÁNG (tiết 2)

Hoạt động tập thể

CHỐNG NGỌNG. RÈN KĨ NĂNG SỐNG

VĂN NGHỆ CHÀO MỪNG 20 - 11

I. Mục tiêu

- Chống ngọng: rèn kĩ năng phát âm chuẩn những tiếng có âm đầu l/n

- Rèn kĩ năng sống:

II. Phương tiện, tài liệu: Phiếu bài tập

III. Tiến trình

1. Chống ngọng: HS các nhóm lấy phiếu bài tập

a) Lúa nếp là lúa nếp làng

b) Nói năng nên luyện luôn luôn

Lúa lên lớp lớp lòng nàng láng láng

Nói lời lưu loát luyện luôn lúc này

c) Lênin nói là Lênin làm.

Lễ nào nao núng lung lay

Lê lớp lú lẫn lại hay nói làm

*Các nhóm bắt luyện đọc và thi đọc trước lớp

2. Rèn kĩ năng sống: Kĩ năng nói lên ý kiến, nguyện vọng của mình

- H thảo luận đóng vai về các tình huống nói lên ý kiến của mình
 - TH 1: Thuyết phục bố mẹ cho tham gia đội văn nghệ.
 - TH 2: Muốn được cùng bạn học nhóm tại nhà bạn.
 - TH 3: Muốn được bố mẹ cho đi chơi công viên.
 - TH 4: Muốn cô giáo đổi chỗ ngồi cho em...
 - Các nhóm đóng vai trước lớp
 - Trao đổi về cách diễn đạt xử lí tình đó.
 - *Nhận xét cách nói để bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của HS: Khi diễn đạt ý kiến cần nói năng rõ ràng lễ phép lịch sự và bày tỏ hết mong muốn của mình
3. Văn nghệ chào mừng ngày 20/11
- Trưởng ban văn nghệ điều hành: Tập văn nghệ chào mừng 20/11
4. Tổng kết
- *GV nhận xét chung.
-

TUẦN 13

Thứ hai ngày 10 tháng 11 năm 20...

Hoạt động tập thể CHÀO CỜ

Tiếng Việt

Bài 13A. VƯỢT LÊN THỦ THÁCH (3 tiết)

I. Mục tiêu

1. Đọc - hiểu bài: Người tìm đường lên các vì sao
2. Mở rộng vốn từ: Ý chí – Nghị lực
3. Nghe - viết đúng đoạn văn; viết đúng từ ngữ có chứa tiếng bắt đầu bằng l/n hoặc tiếng có âm i/iê

II. Phương tiện, tài liệu: Phiếu bài tập. Tranh bài phóng to

III. Tiến trình

Tiết 1: Thực hiện nội dung 1,2, 3,4-5,6,7.

A. Hoạt động cơ bản

- 1.Nhóm 4: Nói về những gì em biết hoặc tưởng tượng về bầu trời
 - *Bầu trời với rất nhiều điều kì diệu và huyền bí...
- 2.Nghe 1 bạn đọc bài
- 3.Cá nhân: Chọn lời giải nghĩa phù hợp
 - Giải nghĩa thêm từ: hì hục- cố làm một cách chật vật. Bánh mì sưng-bánh mì ăn không kèm với thứ gì khác. Pháo thăng thiên
4. Nhóm 4: Luyện đọc đúng từ, câu, đoạn.
 - Đọc đúng các từ có âm đầu l/n: non nớt, bay lên,... Ngắt đúng câu dài
 - Đọc diễn cảm bài văn với giọng kể trang trọng, cảm hứng ca ngợi, khâm phục.
- 5.6.Nhóm 4: Tìm hiểu nội dung bài.
 - Xi- ôn- cốp- xki kiên trì thực hiện ước mơ của mình như thế nào ?
 - *Nội dung: Ca ngợi những nhà khoa học vĩ đại Xi- ôn- cốp- xki nhờ khổ công nghiên cứu, kiên trì, bền bỉ suốt bốn mươi năm, đã thực hiện ước mơ tìm đường

lên các vì sao.

*Khổ công nghiên cứu, kiên trì bền bỉ nhất định sẽ thành công

7. Nhóm đôi: Đặt tên khác cho truyện

-Bình chọn tên truyện hay nhất.

Tiết 2: Thực hiện nội dung 8-1,2.

8. Nhóm 4: Thi tìm các từ

*Các từ vừa tìm nói lên ý chí, nghị lực của con người vượt qua gian nan, thử thách

B. Hoạt động thực hành

1.Nhóm 4: Đặt câu

-Nhận xét câu, câu cần diễn đạt đủ ý.

2. 3.Nhóm 4: Viết đoạn văn

-Trình bày đoạn văn trước lớp

-Nhận xét: nội dung và cách diễn đạt.

*Đoạn văn cần nói rõ về một người cụ thể có ý chí nghị lực vượt qua khó khăn thử thách và đạt được thành công. Đó là tấm gương để các em học tập.

Tiết 3: Thực hiện nội dung 4,5,6.

4. Nghe - viết: Người tìm đường lên các vì sao

- H đọc thầm đoạn chính tả

- Trao đổi cách viết bài: Thể loại bài viết và cách trình bày.

Các từ khó: Xi-ôn-cốp-xki, cơ lại, làm nảy ra, thí nghiệm, non nớt, nghĩ,...

- G đọc - H viết.

- Đổi bài soát và cùng chữa lỗi.

5. Nhóm 4: Thi tìm các tính từ bắt đầu bằng l/n

- Nhận xét và phân thắng cuộc

*Các tính từ là các từ chỉ đặc điểm bắt đầu l và n

6.Cá nhân: Tìm từ chứa tiếng bắt đầu bằng l/n

-Báo cáo các từ: nao núng, lí tưởng, lạc lối.

*Phấn đấu làm theo lí tưởng cao đẹp, không làm đường lạc lối, không nao núng trước khó khăn.

C. Hoạt động ứng dụng

*Giao nhiệm vụ học ở nhà.

Toán

Bài 40. GIỚI THIỆU NHÂN NHẢM SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI 11 (1 tiết)

I. Mục tiêu

- Em biết cách nhân nhẩm số có hai chữ số với 11.

- Em biết cách giải toán có lời văn liên quan đến nhân số có hai chữ số với 11.

II. Phương tiện, tài liệu: Phiếu bài tập.

III. Tiến trình: Thực hiện nội dung 1,2, 3-1,2.

A. Hoạt động cơ bản

1.Nhóm đôi: Tính bằng hai cách

*Trao đổi 2 cách tính: Áp dụng nhân với số có 2 chữ số và nhân 1 số với 1 hiệu

2.Nhóm đôi: Đọc nội dung

*Nêu cách nhân nhẩm số có 2 chữ số với 11 (khi cộng không nhớ và có nhớ)

3.Nhóm 4: Nhân nhẩm cùng bạn.

-Trao đổi cách nhân nhẩm với 11

B. Hoạt động thực hành

1. 2.Cá nhân: Tìm x và giải bài toán.

*Trao đổi cách tìm số bị chia: Lấy thương nhân với số chia, áp dụng nhân nhẩm với 11 để tính.

*Trao đổi về cách giải toán có liên quan đến nhân số có hai chữ số với 11

C. Hoạt động ứng dụng

*Cùng người thân ôn lại nhân nhẩm với 11

Tiếng Việt

Bài 13A. VƯỢT LÊN THỬ THÁCH (tiết 3)

Khoa học

Bài 15. NGUỒN NƯỚC QUANH TA SẠCH HAY Ô NHIỄM? CẦN LÀM GÌ ĐỂ BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC?

I. Mục tiêu: Sau bài học, em:

- Nêu được đặc điểm của nước sạch và nước bị ô nhiễm
- Nêu được tác hại của nước bị ô nhiễm đối với sức khỏe con người
- Nêu được nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và các biện pháp bảo vệ nguồn nước

II. Phương tiện, tài liệu: Phiếu bài tập; giấy khổ to

III. Tiến trình

Tiết 1: Thực hiện nội dung 1,2, 3,4.

A. Hoạt động cơ bản

1.Nhóm 4: Quan sát và trả lời

-Trao đổi về màu sắc, mùi vị chất bẩn có trong nước giếng khoan, nước mưa nước ao, hồ

*Nước có màu, có mùi có vị là nước đã bị ô nhiễm

2.Nhóm 4: Làm thí nghiệm và thảo luận

- H hoạt động nhóm, báo cáo kết quả thảo luận và trao đổi

*Thí nghiệm chứng tỏ nước ao hồ bị ô nhiễm, nước mưa, nước giếng khoan nước sạch hơn.

3.Nhóm đôi: Đọc thông tin và hoàn thành sơ đồ

-Trao đổi: Đặc điểm của nước bị ô nhiễm và nước sạch

-Trao đổi về các khung chữ đã ghép.

*Nêu hiểu biết về nước sạch và nước bị ô nhiễm

4.Nhóm 4: Liên hệ thực tế và trả lời

*Ảnh hưởng của việc dùng nước bị ô nhiễm đến sức khỏe của con người

Tiết 2: Thực hiện nội dung 5,6,7.

5. 6. Nhóm 4: Quan sát và trả lời

*Những nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước

*Những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ nguồn nước

7.Nhóm đôi: Đọc và trả lời

-Trao đổi về: tác hại của nước bị ô nhiễm, nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước, cách bảo vệ nguồn nước

Tiết 3: Thực hiện nội dung 1,2, 3.

B. Hoạt động thực hành

1.Nhóm 4: Vẽ và triển lãm

-Thảo luận nội dung tranh vẽ cổ động về bảo vệ nguồn nước

-Vẽ tranh trên giấy khổ to

-Trung bày và thuyết minh cho sản phẩm của nhóm mình

*Nhận xét tranh vẽ.

2.3. Điều tra và báo cáo

-H điều tra theo phiếu và viết phiếu điều tra vào giấy khổ to và nêu

*Tìm hiểu thực trạng về nguồn nước ở địa phương: chủ yếu sử dụng nguồn nước máy sạch trong sinh hoạt...

C. Hoạt động ứng dụng

Tìm hiểu nguồn nước gia đình dùng và các nguyên nhân có thể làm cho nước ô nhiễm.

**Luyện toán
LUYỆN TẬP**

I. Mục tiêu

-Củng cố về cách nhân 1 số với 1 tổng

-Rèn kỹ năng giải toán có lời văn

II. Phương tiện, tài liệu: Bài tập, bảng phụ chữa bài

III. Tiến trình

A.Hoạt động cơ bản

*HS thực hiện các nhân:

1.Tính:

-Trao đổi: nhân một số với một tổng; chuyển về nhân một số với một tổng để tính.

2. Giải bài toán bằng hai cách

-Trao đổi cách thực hiện, chú ý nhân với số có tận cùng là chữ số 0.

3.Tính chu vi hình chữ nhật

-Để tính chu vi khu đất cần tính chiều rộng và áp dụng công thức và tính.

B. Hoạt động ứng dụng:

- Ôn lại bài.

**Luyện Tiếng Việt
LUYỆN TẬP**

I. Mục tiêu: Củng cố về câu hỏi; dấu hiệu nhận biết câu hỏi

II. Phương tiện, tài liệu: Bài tập, bảng phụ chữa bài

III. Tiến trình

A. Hoạt động thực hành:

*HS làm bài cá nhân: VBT Tiếng Việt trang 90, 91

1. Nêu các câu hỏi trong bài Người tìm đường lên các vì sao?
- Những dấu hiệu nào giúp ta nhận biết đó là câu hỏi?
2. Nêu các câu hỏi trong bài Thừa chuyện với mẹ, Hai bàn tay?
3. Đặt câu để trao đổi với bạn về các nội dung liên qua đến từng câu lấy trong bài Văn hay chữ tốt.
4. Đặt câu hỏi để tự hỏi mình
*Trao đổi : Các câu hỏi để hỏi những điều chưa biết, câu hỏi cso ác từ nghi vấn để hỏi. Cách đặt câu hỏi cho 1 vấn đề nào đó và câu hỏi tự hỏi mình.
*G nhận xét

B. Hoạt động ứng dụng

- Ôn về câu hỏi.
-

Thứ ba ngày 11 tháng 11 năm 20...

Tiếng Việt

Bài 13A. VƯỢT LÊN THỬ THÁCH (tiết 3)

Toán

Bài 41. NHÂN VỚI SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (2 tiết)

I. Mục tiêu

- Em biết thực hiện phép nhân với số có ba chữ số.
- Em tính giá trị biểu thức và biết vận dụng để giải bài toán có lời văn.

II. Phương tiện, tài liệu: Bảng phụ để chữa bài

III. Tiến trình

Tiết 1: Thực hiện nội dung 1,2, 3,4,5.

A. Hoạt động cơ bản

1. Nhóm đôi: Chơi trò chơi Truyền điện.
*Trao đổi cách nhân nhẩm với 11
2. Nhóm đôi: Trao đổi về cách tính phép tính 217×124
*Trao đổi cách tính: Áp dụng nhân 1 số với 1 tổng để thực hiện tính
3. Nhóm đôi: Đọc nội dung và thực hiện theo từng bước.
*Trao đổi cách đặt tính và tính phép nhân với số có 3 chữ số: Lưu ý viết 3 tích riêng và cộng các tích riêng cần nhớ chính xác...
4. Nhóm đôi: Đặt tính rồi tính
*Trao đổi cách tính: Khi tích riêng thứ hai toàn chữ số 0 ta không viết tích riêng này mà tính tích riêng thứ ba nhưng viết lùi sang trái hai cột so với tích riêng thứ nhất.
5. Cá nhân: Thực hiện tính, báo cáo và trao đổi
*Khi nhân với số có ba chữ số ta nhân từ hàng nào ? Các tích riêng được viết thế nào ? Nêu tích riêng toàn chưa số 0 ta làm thế nào ?

Tiết 2 : Thực hiện nội dung 1,2, 3.

B. Hoạt động thực hành

- 1.2.3: Cá nhân: Đặt tính rồi tính, tính giá trị biểu thức, tính diện tích hình vuông.
*Trao đổi: Cách đặt tính và tính nhân với số có ba chữ số.
Cách tính giá trị của biểu thức có hai chữ

Cách tính diện tích mảnh đất hình vuông

C. Hoạt động ứng dụng

*Ôn lại nhân với số có ba chữ số.

Lịch sử

Bài 4. NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÝ (Tiết 2)

Thứ tư ngày 12 tháng 11 năm 20...

Tiếng Việt

Bài 13B. KIÊN TRÌ VÀ NHẪN NẠI (3 tiết)

I. Mục tiêu

1. Đọc - hiểu bài Văn hay chữ tốt.
2. Nhận biết được câu hỏi, cách dùng câu hỏi và dấu chấm hỏi.
3. Rút kinh nghiệm và chữa lỗi cho bài văn kể chuyện đã kiểm tra viết.

II. Phương tiện, tài liệu: Phiếu bài tập

III. Tiến trình

Tiết 1: Thực hiện nội dung 1,2, 3,4,5,6.

A. Hoạt động cơ bản

- 1.Nhóm 4: Đọc các câu và chia thành 2 nhóm
 - Các câu khen chữ viết đẹp và các câu chê chữ viết xấu
 - *Chữ viết cũng nói lên tính cách của con người.
2. Nghe bạn đọc bài
- 3.Cá nhân: Đọc từ và lời giải nghĩa.
 - Trao đổi nghĩa của từ, trao đổi thêm: (chữ) cứng cáp: nét chữ ngay ngắn, rõ ràng
4. Nhóm 4: Luyện đọc đúng từ, câu, đoạn.
 - Đọc đúng các từ có âm đầu l/n: lí lẽ, nổi oan, ...Ngắt đúng câu dài
 - Đọc bài nhấn giọng ở những từ nói về tác hại của chữ xấu và sự khổ công rèn luyện của Cao Bá Quát.
- 5.Nhóm 4: Tìm hiểu nội dung bài.
 - Báo cáo kết quả và trao đổi: Cao Bá Quát là người như thế nào? Nguyên nhân nào khiến Cao Bá Quát nổi danh khắp nước là người văn hay, chữ tốt ?
 - *Nội dung: Ca ngợi tính kiên trì, quyết tâm sửa chữ viết xấu của Cao Bá Quát. Sau khi hiểu chữ xấu rất có hại, Cao Bá Quát đã dốc sức rèn luyện, trở thành người viết chữ đẹp nổi tiếng.
 - *Câu chuyện khuyên ta: Kiên trì làm một việc gì đó nhất định thành công.
- 6.Nhóm đôi: Hỏi - đáp
 - *Liên hệ: Nhắc nhở HS tự rèn luyện để chữ đẹp hơn

Tiết 2: Thực hiện nội dung 7-1.

- 7.Nhóm 4: Tìm hiểu về câu hỏi và dấu chấm hỏi
 - Báo cáo và trao đổi trước lớp: Câu hỏi dùng để làm gì ? Câu hỏi để hỏi ai ? Câu hỏi thường dùng các từ nghi vấn nào?
 - *Chốt ghi nhớ về câu hỏi: HS nêu lại ghi nhớ

B. Hoạt động thực hành

1. Cá nhân: Tìm câu hỏi

*Câu hỏi dùng để hỏi mình, hỏi người khác, hỏi những điều chưa biết, khi hỏi dùng các từ nghi vấn để hỏi.

Tiết 3: Thực hiện nội dung 2,3,4.

2. Nhóm đôi: Tìm mở bài, thân bài, kết bài

-Trao đổi: Mở bài và kết bài của truyện được viết theo cách nào ?

-H viết mở bài khác cho chuyện. Đọc mở bài kết bài mình vừa viết

*Nhận xét, sửa chữa.

3. Nhận xét bài kiểm tra kể chuyện tiết trước.

-H nghe và tham gia sửa lỗi chung

-H đọc bài văn tốt và thảo luận để tìm ra cái hay của câu văn, bài văn đó

4. Cá nhân: Chữa bài

- H tự chữa lỗi sai của mình

C. Hoạt động ứng dụng

*Cùng người thân đánh giá về ý thức học của em và có kế hoạch khắc phục hạn chế.

Toán

Bài 41. NHÂN VỚI SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (tiết 2)

Địa lí

Bài 5. ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (2 tiết)

I. Mục tiêu Sau bài học, em:

-Chỉ được vị trí của đồng bằng Bắc Bộ trên lược đồ và bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.

-Trình bày được một số đặc điểm tiêu biểu về tự nhiên, dân cư ở đồng bằng Bắc Bộ.

-Nhận biết được mối quan hệ đơn giản giữa thiên nhiên và con người ở đồng bằng Bắc Bộ.

-Tôn trọng truyền thống văn hóa của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ.

II. Phương tiện, tài liệu:

- Bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam; phiếu bài tập

III. Tiến trình

Tiết 1: Thực hiện nội dung 1,2, 3,4-5,6.

A. Hoạt động cơ bản

1. Nhóm 4: Quan sát lược đồ và hỏi đáp

- H chỉ cho nhau vị trí của đồng bằng Bắc Bộ trên lược đồ

2. Nhóm 2: Đọc và cùng trao đổi

- H làm theo nhóm, trao đổi trước lớp về:

Vị trí của đồng bằng Bắc Bộ

Con sông nào bồi đắp nên ĐB Bắc Bộ? Diện tích của ĐB Bắc Bộ?

Đặc điểm địa hình của ĐB Bắc Bộ?

3. Tìm hiểu về sông ngòi và hệ thống đê

*Hệ thống sông ngòi nhiều, hệ thống đê dài tới hàng nghìn km

4.Nhóm 4: Thảo luận và trả lời câu hỏi

*Người dân chủ yếu là dân tộc Kinh

*Đặc điểm của làng Việt cổ

5.Nhóm 2: Lễ hội ở đồng bằng Bắc Bộ

*Nhiều lễ hội nổi tiếng: Hội chùa Hương, Hội Lim, Hội Gióng...

6.Cá nhân: Đọc và ghi vở

*Đặc điểm địa hình của ĐBBS, dân cư và các lễ hội...

Tiết 2: Thực hiện nội dung 1,2, 3.

B. Hoạt động thực hành

1. Làm việc nhóm đôi

2. Nhóm 4: Chỉ trên bản đồ và mô tả ĐBBS

-H mô tả về đồng bằng Bắc Bộ kết hợp chỉ trên bản đồ

3.Cá nhân: Làm phiếu bài tập

-Báo cáo và chốt lại kiến thức

C. Hoạt động ứng dụng

Giao nhiệm vụ ở nhà.

Luyện Tiếng Việt ÔN TẬP

I. Mục tiêu

- Ôn luyện về văn kể chuyện, kể được câu theo đề tài cho trước.

II. Chuẩn bị: Vở bài tập Tiếng Việt

III. Tiến trình

A Hoạt động thực hành:

*HS làm cá nhân:

1.Đánh dấu x vào đúng thể loại văn kể và giải thích

-Đánh dấu vào ý 2 vì đây là kể lại câu chuyện đã nghe đã đọc...

2.Ghi vắn tắt chọn trong 3 đề tài chuẩn bị cho bài nói.

-Báo cáo cốt truyện đã ghi

*Trao đổi về văn kể chuyện:

*GV nhận xét, sửa chữa

B. Hoạt động ứng dụng:

-Kể lại về văn kể chuyện và kể lại câu chuyện đã ghi cho người thân nghe.

Thứ năm ngày 13 tháng 11 năm 20...

Tiếng Việt

Bài 13B. KIÊN TRÌ VÀ NHẪN NẠI (tiết 2)

Toán

Bài 42. EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (2 tiết)

I.Mục tiêu. Em biết:

-Nhân với số có hai, ba chữ số; vận dụng tính chất của phép nhân trong thực hành tính.

- Công thức tính (biểu thức chữ) và tính được diện tích hình chữ nhật.
- Chuyển đổi được đơn vị đo khối lượng, diện tích.
- Giải được bài toán có lời văn liên quan đến nhân với số có hai, ba chữ số.

II. Phương tiện, tài liệu: Bảng phụ để chữa bài

III. Tiến trình

Tiết 1: Thực hiện nội dung 1,2, 3-4,5.

A. Hoạt động thực hành:

1. 2. 3. Nhóm đôi, tính

- *Trao đổi cách thực hiện: Nhân với số có 2, 3 chữ số, nhân với số có chữ số 0
Nhân nhẩm số có 2 chữ số với 11
Nhân 1 số với 1 tổng (hiệu) để tính nhanh

4.5. Nhóm đôi: Điền vào chỗ chấm và tính diện tích hình chữ nhật:

- *Trao đổi cách điền số dựa vào mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích, khối lượng đã học.
- *Trao đổi về cách tính diện tích hình chữ nhật với các số đo độ dài tương ứng.
- Nếu gấp chiều dài lên 2 lần và giữ nguyên chiều rộng thì diện tích hình chữ nhật gấp lên 2 lần.

Tiết 2: Thực hiện nội dung 6,7,8,9.

6.7. Cá nhân: Tính

- *Trao đổi cách đặt tính và tính nhân với số có ba chữ số. Lưu ý đặt các tích riêng và nhân có tích riêng có toàn chữ số 0.

Áp dụng nhân 1 số với 1 tổng và nhân 1 số với 1 hiệu để tính nhanh.

8.9. Cá nhân: Giải các bài toán

- *Vận dụng nhân với số có 2 chữ số và nhân với số có tận cùng là chữ số 0 vào giải bài toán có lời văn.

- * Tính diện tích hình vuông

C. Hoạt động ứng dụng

- *Ôn và so sánh diện tích hình vuông.

Tiếng Việt

Bài 13B. KIẾN TRÌ VÀ NHÂN NẠI (tiết 3)

Luyện toán

NHÂN MỘT SỐ VỚI MỘT TỔNG (HIỆU)

I. Mục tiêu

- Củng cố lại dạng toán nhân 1 số với 1 tổng (hiệu)
- Rèn kỹ năng giải toán

II. Phương tiện, tài liệu: Bài tập Toán, bảng phụ chữa bài

III. Tiến trình

A Hoạt động thực hành:

- *HS làm cá nhân: VBT Toán trang 67

1. Tính:

- *Củng cố về nhân 1 số với 1 hiệu

2. Giải bài toán:

*Củng cố hai cách giải bài toán: Áp dụng nhân một số với một hiệu để tính nhanh.

3. Giải bài toán:

*Trao đổi cách giải bài toán: tìm 1 toa chở nhiều hơn 1 ô tô bao nhiêu bao gạo, tìm số kg của 1 toa hơn 1 xe, đổi kg ra tạ.

*GV nhận xét, sửa chữa

B. Hoạt động ứng dụng:

-Ôn lại về nhân 1 số với 1 hiệu.

Thứ sáu ngày 14 tháng 11 năm 20...

Tiếng Việt

Bài 13C. MỖI CÂU CHUYỆN NÓI VỚI CHÚNG TA ĐIỀU GÌ ? (2 tiết)

I. Mục tiêu

1. Luyện tập cách dùng câu hỏi và dấu chấm hỏi.
2. Ôn tập về văn kể chuyện.

II. Phương tiện, tài liệu: Phiếu bài tập

III. Tiến trình

Tiết 1: Thực hiện nội dung 1,2, 3.

A. Hoạt động cơ bản

1. Nhóm đôi: Đặt câu hỏi về nội dung tranh
*Luyện tập về cách đặt câu hỏi
2. Nhóm đôi: Đọc câu chuyện và đặt 3 câu hỏi về câu chuyện.
-Đặt câu hỏi và trao đổi trước lớp nội dung câu chuyện.
*Câu hỏi dùng để làm gì ?
3. Cá nhân: Quan sát tranh và đóng vai
*Cách đặt câu hỏi để tự hỏi mình

Tiết 2: Thực hiện nội dung 1,2.

B. Hoạt động thực hành

1. Nhóm 4: Đọc đề văn và xác định kiểu bài kể chuyện
-Trao đổi: đề 2 thuộc kiểu bài kể chuyện.
2. Nhóm 4: Kể chuyện trong nhóm.
-Mỗi bạn chọn 1 đề tài và kể câu chuyện có nội dung theo đề tài chọn.
-Trao đổi về các nhân vật, nội dung, ý nghĩa câu chuyện, cách mở đầu, cách kết thúc câu chuyện
*Kể chuyện trước lớp: Bình chọn bạn kể tốt.

C. Hoạt động ứng dụng

*Tìm đọc các câu chuyện về đề tài đã học.

Toán

**Bài 42. EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC
(Tiết 2)**

**Hoạt động tập thể
RÈN KĨ NĂNG SỐNG
SINH HOẠT LỚP**

I. Mục tiêu

- Rèn kĩ năng sống cho H: kĩ năng ứng phó với căng thẳng
- Sinh hoạt lớp

II. Phương tiện, tài liệu:

- Phiếu bài tập

III. Tiến trình

1. HS khởi động: HS chơi trò thi chơi sắm vai tiểu phẩm chọn 1 tình huống có nội dung thuyết phục người khác đồng tình với ý kiến của mình.

- Tuyên dương nhóm thắng cuộc.

2. Chồng ngưng

- Cho H đọc trong nhóm đoạn văn sau:

Tôi làm nghề chở đồ đã năm năm nay. Với chiếc thuyền nan lênh đênh mặt nước, ngày này qua ngày khác, tôi chăm lo đưa khách qua lại từ khúc sông này. Tôi thuộc lòng nơi nào nông sâu, nơi nào nước thường chảy xiết

- H đọc trước lớp – sửa sai cho nhau

3. Rèn kĩ năng sống: Kĩ năng tự bảo vệ mình

- Cho H thảo luận về Tình huống an toàn và không an toàn đối với bản thân:
- H đưa ra cách xử lí và trao đổi đóng vai.

TH 1: Trên đường đi học về có người phụ nữ nói là người quen của mẹ và mẹ em nhờ đón em hộ mẹ.

TH 2: Một người lạ mặt giới thiệu loại thuốc không rõ nguồn gốc, ăn vào sẽ tỉnh táo và thông minh có thể học tập tốt.

TH 3: Một anh lớn hơn các em khoảng 5 tuổi, xin em cho đi nhờ xe và có ý mượn xe của em.

*Các nhóm báo cáo đóng vai xử lí

* Những tình huống trên khiến trẻ em có nguy cơ bị buôn bán hoặc xâm hại

- Cách phòng tránh từ xa những tình huống có nguy cơ.

4. Sinh hoạt lớp

*Chủ tịch hội đồng tự quản điều hành nội dung buổi sinh hoạt.

- Từng ban báo cáo tình hình trong tuần 3 tháng 11.

-Ý kiến đóng góp của cá nhân.

-Chủ tịch HĐTQ tổng kết và nhận xét chung:

Tuyên dương cá nhân, nhóm, ban,...

Nhắc nhở cá nhân, nhóm, ban, ... về các vấn đề tồn tại và đề ra hướng khắc

TUẦN 14

Thứ hai ngày 17 tháng 11 năm 20...

Hoạt động tập thể

CHÀO CỜ

Tiếng Việt

BÀI 14A: MÓN QUÀ TUỔI THƠ (3 tiết)

I. Mục tiêu

1. Đọc - hiểu bài: Chú Đất Nung.
2. Nghe - viết đúng đoạn văn Chiếc áo búp bê; viết đúng các từ ngữ có tiếng mở đầu bằng s/x, có tiếng chứa vần ât/âc.
3. Luyện tập về câu hỏi.

II. Tài liệu, phương tiện: Phiếu bài tập.

III. Tiến trình

Tiết 1: Thực hiện nội dung 1,2, 3,4-5,6.

A. Hoạt động cơ bản

1. Thảo luận nhóm 4: Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ những gì.
-Tranh vẽ: Hai người bột là chàng kị sĩ, công chúa và Chú Đất Nung
*Câu chuyện giữa họ ra sao cùng sang hoạt động 2 để tìm hiểu.
2. Nghe bạn đọc bài: Chú Đất Nung
3. Hoạt động nhóm đôi: Giải nghĩa từ
-Các từ trong sách giáo khoa.
-Giải nghĩa thêm từ: tráp: đồ đựng hình hộp cũ nhỏ bằng gỗ có nắp, thời trước để đựng các vật quý, giấy tờ hoặc trầu cau
4. Hoạt động nhóm 4: Luyện đọc
-Chú ý phát âm đúng các tiếng có âm đầu l/n: mai lâu son, nắp tráp hồng,...
-Ngắt, nghỉ đúng câu dài.
-Giọng đọc bài: hồn nhiên, khoan thai, nhấn giọng ở các từ gọi tả, phân biệt lời nhân vật.
- 5, 6. Thảo luận nhóm đôi: Tìm hiểu nội dung bài
*Chú bé Đất can đảm, muốn trở thành người khoẻ mạnh, làm được nhiều việc có ích đã dám nung mình trong lửa đỏ.
*Lửa thử vàng, gian nan thử sức: được tôi luyện trong gian nan, con người mới vững vàng, dũng cảm.

Tiết 2: Thực hiện nội dung 1,2, 3.

B. Hoạt động thực hành

1. Nghe-viết đoạn văn : Chiếc áo búp bê.
- HS đọc thầm đoạn bài, thảo luận cách viết các từ dễ sai và trao đổi cách viết các từ đó trước lớp: phong phanh, xa tanh, loe, hạt cườm,
- GV đọc cho HS viết bài.
- HS đổi bài cùng chữa lỗi.
2. Hoạt động nhóm 4: Điền vào chỗ trống các tiếng bắt đầu bằng s hay x.
*Thứ tự từ cần điền : xinh xinh, trong xóm, xúm xít, màu xanh, ngôi sao, khẩu súng, sò, xinh nhĩ, nó sợ.
3. Hoạt động nhóm 4: Thi tìm các tính từ điền vào bảng nhóm phân a
-s: sâu, siêng năng, sáng suốt, ... x: xinh đẹp, xanh, xấu xí, xa xôi,..
*Các tính từ chỉ tính chất của sự vật bắt đầu bằng s/x

Tiết 3: Thực hiện nội dung 4,5,6.

4. Hoạt động nhóm đôi: đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm.
-Nhóm đôi báo cáo kết quả thực hiện
*Các câu hỏi thuộc dạng đã học: Ai ? Làm gì ? Như thế nào ? Ở đâu ?
5. Làm việc cá nhân: Ghi vở các từ nghi vấn.

-Báo cáo các từ đã ghi: Có phải ...không ? phải không ? à ?

*Các câu hỏi thường có các từ nghi vấn dùng để hỏi, cuối câu có dấu hỏi chấm.

6. Nhóm 4 : Chọn câu không phải là câu hỏi và không được dùng dấu hỏi chấm.

-Báo cáo kết quả thảo luận nhóm: câu b, d, g không phải là câu hỏi, câu b là câu phủ định, câu d, g là câu nêu đề nghị nên bỏ dấu hỏi chấm cuối câu.

*Nhắc lại: Câu hỏi là câu dùng để hỏi những điều chưa biết. Chỉ câu hỏi mới dùng dấu hỏi chấm ở cuối câu.

C. Hoạt động ứng dụng

Giao nhiệm vụ thực hiện ở nhà

Toán

BÀI 43. CHIA MỘT TỔNG CHO MỘT SỐ (1tiết)

I. Mục tiêu: Em biết:

-Chia một tổng cho một số.

-Bước đầu biết vận dụng tính chất chia một tổng cho một số trong thực hành tính.

II. Tài liệu, phương tiện:Phiếu bài tập.

III.Tiến trình: Thực hiện nội dung 1,2, 3-1,2.

A. Hoạt động cơ bản:

1.Hoạt động nhóm : Trò chơi : Thi giải toán- chinh phục đỉnh cao

-Nhận xét tuyên dương nhóm thắng cuộc

*Các kết quả bên trái và bên phải bằng nhau. Phép tính bên trái chia một tổng cho 1 số, phép tính bên phải lấy từng số trong ngoặc chia cho số ngoài ngoặc ...

2.Hoạt động nhóm : đọc và trao đổi với bạn.

*Chia một tổng cho 1 số nếu các số hạng của tổng đều chia hết cho số chia ta có thể chia từng số hạng của tổng cho số chia rồi cộng kết quả lại.

-HS đọc ghi nhớ

3.Hoạt động nhóm đôi : trao đổi cách làm và ghi vở

*Tính giá trị của biểu thức theo hai cách, cách hai áp dụng chia một tổng cho một số

B. Hoạt động thực hành :

1.2. Hoạt động cá nhân, tính và nêu hai cách tính

*Chia một tổng cho một số có thể làm thế nào ?

*Chia một hiệu cho một số có thể như chia một tổng cho một số không ?

C. Hoạt động ứng dụng.

Giao nhiệm vụ cho học sinh ứng dụng ở nhà

Tiếng Việt

BÀI 14A: MÓN QUÀ TUỔI THƠ (tiết 2)

Khoa học

BÀI 15: NGUỒN NƯỚC QUANH TA SẠCH HAY Ô NHIỄM ? CẦN LÀM GÌ ĐỂ BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC (Tiết 2)

Luyện Tiếng Việt
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Ôn về cấu tạo của bài văn miêu tả đồ vật.

II. Tài liệu, phương tiện:

- Vở bài tập Tiếng Việt 4.

III. Tiến trình.

A. Hoạt động thực hành

* HS thực hiện cá nhân

1. Ôn về cấu tạo của bài văn miêu tả đồ vật: ba phần mở bài thân bài và kết bài.

2. Hoạt động nhóm: Viết thêm các câu văn đúng và hay cho đồ vật được tả.

- Thân bài: Nêu các câu miêu tả các bộ phận: hình dáng, âm thanh và công dụng,... Kết bài nêu cảm xúc của em,...

B. Hoạt động ứng dụng.

- Ôn về bài văn miêu tả đồ vật.

Luyện Toán
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu: Ôn về chia một tổng cho một số.

II. Tài liệu, phương tiện: Vở bài tập Toán

III. Tiến trình

A. Hoạt động cơ bản.

* HS thực hiện cá nhân bài 66 trang 77.

1. Tính bằng hai cách

2. Giải bài toán bằng hai cách

3. Tính, điền dấu và nêu nhận xét.

4. Tính theo mẫu

* HS báo cáo kết quả và trao đổi cùng các bạn:

- 2 cách tính bài 1 .

- Nhận xét chia một hiệu cho một số ta tìm thương của số bị trừ với số đó rồi trừ đi thương của số trừ với số đó.

- Áp dụng nhân một số với 1 tổng để tính.

B. Hoạt động ứng dụng:

Ôn lại chia một tổng cho một số

Thứ ba ngày 18 tháng 11 năm 20...
Tiếng Việt
BÀI 14A: MÓN QUÀ TUỔI THƠ (Tiết 3)

Toán

BÀI 44. CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (2 tiết)

I. Mục tiêu : Em biết:

- Chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số.
- Bước đầu vận dụng chia cho số có một chữ số vào trong thực hành tính.

II. Tài liệu, phương tiện:

- Vòng tròn quay ghi số, phiếu bài tập.

III. Tiến trình :

Tiết 1: Thực hiện nội dung 1,2, 3.

A. Hoạt động cơ bản :

- 1.Hoạt động nhóm : Chơi trò chơi : Ai nhanh, ai đúng
 - Báo cáo kết quả và phân thắng thua
 - *Nêu lại cách chia cho số có một chữ số với các số trong phạm vi 100 000
2. 3.Hoạt động nhóm : đọc, trao đổi về thực hiện tính chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số.
 - *Chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số : chia từ trái sang phải, chú ý viết các số dư của từng lượt chia thẳng với hàng của chính số đó.

Tiết 2: Thực hiện nội dung 1,2, 3,4.

B. Hoạt động thực hành :

- 1.2.Hoạt động cá nhân : Đặt tính, tính và viết theo mẫu
 - *Nêu cách thực hiện chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số.
 - *Nhắc lại cách ghi theo mẫu với các phép chia có dư
- 3.4.HS làm cá nhân, đọc bài giải
 - *Các bài toán giải bằng một phép tính, áp dụng chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số để giải các bài toán.

C. Hoạt động ứng dụng :

- Giao nhiệm vụ học ở nhà : cùng người thân ôn lại kiến thức

Lịch sử

BÀI 4: NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÝ (Tiết 3)

Thứ tư ngày 19 tháng 11 năm 20...

Tiếng Việt

BÀI 14B: BÚP BÊ CỦA AI ? (3 tiết)

I. Mục tiêu

1. Đọc – hiểu bài Chú Đất Nung (Tiếp theo)
2. Kể lại được câu chuyện Búp bê của ai ?
3. Hiểu được thể nào là văn miêu tả. Bước đầu biết được một đoạn văn miêu tả.

II. Tài liệu, phương tiện: Nhạc bài hát: Mơ ước ngày mai.

III. Tiến trình

Tiết 1: Thực hiện nội dung 1,2, 3,4-5,6.

A. Hoạt động cơ bản

- 1.Hoạt động nhóm 4: Quan sát tranh và đoán xem trong tranh vẽ gì.
 - Trong tranh vẽ hai người bột đang bị lật thuyền, Chú Đất Nung đứng trên bờ.
 - *Liệu Chú Đất Nung có giúp họ không ?

2. Một HS đọc bài
3. Hiểu nghĩa các từ trong sách giáo khoa
Giải nghĩa thêm: vữa
4. Đọc trong nhóm, chú ý các từ có âm đầu l/n: nấp lọ, nung trong lửa,... đọc đúng câu hỏi
- HS đọc từ khó, ngắt các câu dài, đọc nối đoạn, đọc cả bài.
* Cách đọc toàn bài: ngắt đúng, giọng kể nhẹ nhàng, phân biệt lời các nhân vật.
5. HS trao đổi nhóm, báo cáo kết quả trao đổi, tương tác trước lớp
* Nội dung bài: Chú Đất Nung nhờ dám nung mình trong lửa đỏ đã trở thành người hữu ích, chịu được mưa nắng, cứu sống được hai người bột yếu đuối.
* Ý nghĩa của bài: Muốn làm một người hữu ích phải biết rèn luyện, không sợ gian khổ, khó khăn.
6. HS đọc phân vai lời các nhân vật và bình chọn nhóm đọc tốt.

Tiết 2: Thực hiện nội dung 1,2,3.

B. Hoạt động thực hành.

1. GV kể chuyện “Búp bê của ai” hai lần có kết 2 hộp dùng tranh minh họa.
2. HS hoạt động nhóm: Tìm lời thuyết minh phù hợp với tranh.
- Báo cáo: 1- c; 2-e; 3-a; 4-g; 5-b; 6- d
* HS nêu lại lời thuyết minh dưới tranh phóng to trên bảng, trình tự các thuyết minh dưới tranh là cốt truyện
3. Hoạt động nhóm luyện kể: kể nối đoạn, kể cả chuyện, kể đoạn kết câu chuyện với tình huống mới. Kể câu chuyện bằng lời của búp bê.
- HS kể trước lớp. HS nhận xét, sửa chữa.
* Câu chuyện muốn nói với các em: Phải biết yêu quý và giữ gìn đồ chơi....

Tiết 3: Thực hiện nội dung 4,5,6.

4. HS đọc bài, trao đổi nhóm.
- Viết tên các sự vật được miêu tả trong đoạn văn. Báo cáo các sự vật được miêu tả: cây sồi, lá sồi, cây cơm nguội, lạch nước
- Ghi vào phiếu bài tập các điều em hình dung được về các sự vật.
- Trao đổi: Các đặc điểm của sự vật được miêu tả hình dáng, màu sắc, chuyển động, âm thanh,... Để miêu tả sự vật tác giả đã sử dụng các giác quan: mắt (nhìn), tai (nghe),...
* Chốt lại ghi nhớ và đọc
5. HS hoạt động nhóm: Tìm các câu văn miêu tả trong bài Chú Đất Nung ghi vào bảng nhóm. Báo cáo: Đó là một chàng kĩ sĩ...
* Các đồ vật trong các câu văn miêu tả được vẽ lại bằng lời những đặc điểm nổi bật qua đó ta hình dung được các đối tượng được miêu tả.
6. Hoạt động cá nhân: tập viết các câu văn miêu tả
- HS nêu các câu văn miêu tả viết được
* Nhận xét, sửa chữa. Diễn đạt câu văn miêu tả cần diễn đạt rõ ràng, các từ miêu tả hay và chính xác với các đối tượng miêu tả.

C. Hoạt động ứng dụng.

Giao nhiệm vụ thực hiện hoạt động ứng dụng ở nhà

Toán

BÀI 44. CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (tiết 2)

Khoa học

BÀI 16: MỘT SỐ CÁCH LÀM SẠCH NƯỚC (1tiết)

I. Mục tiêu: Sau bài học, em:

- Thực hành và nêu tác dụng của một số cách làm sạch nước.
- Hiểu được sự cần thiết phải đun sôi nước trước khi uống.

II.Tài liệu, phương tiện:

- Dụng cụ để làm thí nghiệm: nước cát bông, chất khử trùng, siêu điện...
- Phiếu bài tập.

III.Tiến trình: Thực hiện nội dung 1,2, 3,4-1.

A.Hoạt động cơ bản:

1. 2. Thực hành thí nghiệm theo nhóm:

- Lấy đồ dùng làm thí nghiệm và ghi kết quả vào phiếu bài tập, trao đổi kết quả và cách thực hiện.

*Trước khi làm sạch nước, nước có mùi hôi, màu đục, có chất bẩn. Sau khi lọc nước trong hơn, đỡ mùi, bớt chất bẩn.

3.Hoạt động nhóm đôi ghi phiếu bài tập và trao đổi với các bạn

*Mỗi phương pháp lọc nước có các ưu điểm và hạn chế khác nhau, sử dụng kết hợp cả 3 phương pháp sẽ cho ta nguồn nước sạch hơn.

4.Hoạt động các nhân: Đọc và viết vở

B.Hoạt động thực hành:

1.Hoạt động nhóm: Quan sát và thảo luận

-Nêu quy trình sản xuất và cung cấp nước sạch

*Tác dụng của dàn khử sắt và bể lắng: loại bỏ các chất sắt và các chất không hoà tan. Khâu lọc để loại hết các chất không hoà tan. Khử trùng để khử hết vi trùng.

C. Hoạt động ứng dụng.

Giao nhiệm vụ cho học sinh ứng dụng ở nhà: cùng người thân làm sạch nước.

Địa lí

BÀI 5: ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ(Tiết 2)

Luyện Tiếng Việt

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu: Ôn về cấu tạo của bài văn miêu tả đồ vật.

II. Tài liệu, phương tiện: Vở bài tập Tiếng Việt 4.

III. Tiến trình.

A. Hoạt động thực hành

*HS thực hiện cá nhân trang 100, 101.

1. Ôn về cấu tạo bài văn miêu tả đồ vật: 3 phần: mở bài, thân bài và kết bài.

2.Luyện tập các câu hỏi được dùng với mục đích khác theo các tình huống.

3.Tìm hiểu các câu văn miêu tả đồ vật: bao quát chung hình dáng, đến chi tiết

từng bộ phận, âm thanh và hoạt động nhờ có trống,...

*Trao đổi cấu tạo của bài văn miêu tả đồ vật, chú ý các câu văn hay giàu hình ảnh, cách xưng hô và hoạt động quanh cái trống trường.

B. Hoạt động ứng dụng.

-Ôn lại các phần cấu tạo của bài văn miêu tả đồ vật..

Thứ năm ngày 20 tháng 11 năm 20...

Tiếng Việt

BÀI 14B: BÚP BÈ CỦA AI ? (tiết 2)

Toán

BÀI 45: CHIA MỘT SỐ CHO MỘT TÍCH.

CHIA MỘT TÍCH CHO MỘT SỐ (2 tiết)

I.Mục tiêu : Em biết:

-Chia một số cho một tích

-Chia một tích cho một số.

-Vận dụng vào giải toán.

II. Tài liệu, phương tiện: Phiếu bài tập.

III. Tiến trình :

Tiết 1: Thực hiện nội dung 1,2, 3.

A.Hoạt động cơ bản:

1. Hoạt động nhóm: Chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng”

-Khen nhóm thắng cuộc

*Các kết quả của các biểu thức bằng nhau

2. Hoạt động nhóm đôi: đọc và trao đổi

*Từ các biểu thức trên, nhận xét: Khi chia một số cho một tích, ta có thể chia số đó chia một thừa số rồi lấy kết quả đó chia cho thừa số còn lại.

3.Hoạt động nhóm 4: Tính, so sánh và nhận xét

*Khi chia một tích hai thừa số cho một số, ta có thể lấy một thừa số chia cho số đó (nếu chia hết) rồi nhân kết quả với số còn lại.

Tiết 2: Thực hiện nội dung 1,2, 3,4.

B.Hoạt động thực hành:

1. Hoạt động cá nhân, tính và báo cáo, trao đổi.

*Nhận xét và cho nhắc lại quy tắc

2.Hoạt động cá nhân: Chuyển số thành tích hai thừa số và tính

-Nhận xét cách làm và trao đổi

*Lưu ý chuyển số chia thành tích hai số có một chữ số mà số bị chia chia hết cho mỗi số đó.

3.Hoạt động cá nhân: tính và báo cáo kết quả.

*Nhắc lại cách chia một tích cho một số.

4. Hoạt động các nhân: giải bài toán

*Tính số vải cửa hàng đã bán phải tìm số vải cửa hàng có rồi chia cho 5.

C.Hoạt động ứng dụng :

Giao nhiệm vụ cho học sinh ứng dụng ở nhà

BÀI 14B: BÚP BÊ CỦA AI ? (tiết 3)

Luyện Toán
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

Ôn về chia cho số có một chữ số.

II. Tài liệu, phương tiện.

-Vở bài tập Toán 4.

III. Tiến trình.

A. Hoạt động thực hành

*HS làm việc cá nhân bài 68 trang 79:

1.Đặt tính và tính.

*Củng cố cách đặt và tính chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số.

2.Tính và ghi kết quả vào bảng.

*Củng cố về toán Tổng-Hiệu

3.Giải bài toán.

*Củng cố toán trung bình cộng.

B. Hoạt động ứng dụng.

Ôn về chia cho số có một chữ số cùng người thân.

Thứ sáu ngày 21 tháng 11 năm 20...

Tiếng Việt

BÀI 14C: ĐỒ VẬT QUANH EM (2 tiết)

I. Mục tiêu

1. Nhận biết và sử dụng được câu hỏi theo mục đích khác.

2. Nhận biết cấu tạo 3 phần của bài văn miêu tả đồ vật và bước đầu ứng dụng để miêu tả đồ vật.

II. Tài liệu, phương tiện:

-Tranh bài phóng to, phiếu bài tập

III. Tiến trình

Tiết 1: Thực hiện nội dung 1,2, 3,4.

A. Hoạt động cơ bản

1.Chơi trò chơi: Hỏi nhanh. Thi giữa các nhóm.

*Các câu hỏi và trả lời giúp em ôn lại cách đặt câu hỏi và trả lời cho các kiểu câu Ai? Làm gì? Ở đâu? Thế nào? Các câu hỏi đó được dùng với mục đích để hỏi.

2.Tìm hiểu cách dùng câu hỏi vào mục đích khác.

-Đọc và trả lời câu hỏi. Trao đổi Các câu hỏi của ông Hòn Rằm có thể thay thế bằng câu khác, các câu hỏi đó không dùng với mục đích để hỏi mà để chê, để khẳng định. Câu hỏi ở phần c dùng với mục đích yêu cầu đề nghị.

*Chốt lại ghi nhớ và đọc

3.Tìm hiểu cấu tạo của bài văn miêu tả đồ vật.

-Báo cáo kết quả thực hiện

*Bài văn miêu tả con lật đật có 3 phần: Mở bài-giới thiệu về con lật đật. Thân bài- miêu tả hình dáng và hoạt động của con lật đật. Kết bài-Tình cảm đối với con lật đật.

4.HS hoạt động nhóm: Tìm hiểu thân bài miêu tả gì.

-Báo cáo: Đoạn 2 tả hình dáng bên ngoài của con lật đật. Đoạn 3 tả hoạt động của con lật đật,...

*Phần thân bài trong văn miêu tả đồ vật thường tả đặc điểm nổi bật về hình dáng, tả hoạt động tiêu biểu của đồ vật. HS đọc ghi nhớ.

Tiết 2: Thực hiện nội dung 1,2, 3,4,5.

B. Hoạt động thực hành.

1.Hoạt động nhóm đôi, báo cáo

*Khi tả hình dáng: cái trông được tả bao quát; tả các chi tiết các bộ phận như thân, lưng, đai, hai đầu...Tả hoạt động, âm thanh của trống.

2.Hoạt động cá nhân: Thêm phần mở bài và kết bài để có bài văn hoàn chỉnh.

-Nhận xét phần mở bài và kết bài

*Bài văn miêu tả đồ vật gồm có mấy phần ? Nội dung của từng phần ?

3.HS hoạt động nhóm 4: Chỉ ra các câu hỏi được dùng với mục đích khác.

-Báo cáo: a-yêu cầu, b-chê trách, c-chê trách ; d-nhờ cậy

*Các câu hỏi được dùng với mục đích khác là gì ? Khi câu hỏi dùng với mục đích khác thì có cần câu trả lời không ?

4.HS hoạt động nhóm: Đặt câu hỏi với mục đích khác cho các tình huống.

*Nêu các mục đích khác mà câu hỏi đặt được.

5.Hoạt động nhóm đưa ra các tình huống dùng câu hỏi

-HS nêu tình huống và các câu hỏi.

*Nhận xét câu hỏi xoay quanh tình huống.

C. Hoạt động ứng dụng.

Giao nhiệm vụ thực hiện hoạt động ứng dụng ở nhà

Toán

BÀI 45: CHIA MỘT SỐ CHO MỘT TÍCH. CHIA MỘT TÍCH CHO MỘT SỐ (tiết 2)

Tiếng Việt

BÀI 14C: ĐỒ VẬT QUANH EM (tiết 2)

Hoạt động tập thể

CHỐNG NGỌNG. RÈN KĨ NĂNG SỐNG. SINH HOẠT LỚP

I. Mục tiêu

- Sinh hoạt lớp: HS tổng kết lại tuần học 14, thấy được những điều cần phát huy và những điều cần sửa chữa. Đề ra kế hoạch cho tuần sau.

- Rèn kĩ năng sống: kĩ năng giao tiếp với người lớn.

- Chống ngọng

II. Tiến trình.

1. Ban chủ tịch hội đồng tự quản điều hành

- Từng ban báo cáo tình hình trong tuần qua.
 - Ý kiến đóng góp của cá nhân.
 - Chủ tịch HĐTQ tổng kết và nhận xét chung.
 - Chủ tịch HĐTQ đề ra kế hoạch tuần 15: Thực hiện tốt nề nếp học tập và sinh hoạt tại trường.
 - * GV nhận xét chung và động viên, nhắc nhở H
2. Rèn kĩ năng sống: kĩ năng giao tiếp với người lớn.
- Thảo luận đóng vai tiêu phạm: Tự nghĩ ra tình huống giao tiếp với người lớn và đóng vai thể hiện cách nói rõ ràng, lễ phép, lịch sự.
 - Nhận xét cách giao tiếp của các nhóm bạn và học cách nói năng rõ ràng, lễ phép, lịch sự.
3. Chống ngọng.
- GV cho học sinh các nhóm thi tìm các câu văn, câu thơ, câu thành ngữ, tục ngữ, ... có các từ bắt đầu bằng âm đầu l/n.
 - Các nhóm tìm được nhiều câu đúng yêu cầu thì thắng cuộc.
 - Các nhóm thi đọc các câu văn, câu thơ, câu thành ngữ, tục ngữ, ...
 - Thi đọc trước lớp.
 - * GV nhận xét chung, nhắc HS thực hiện tốt các yêu cầu trên.
-

TUẦN 15

Thứ hai ngày 24 tháng 11 năm 20...
Hoạt động tập thể
Chào cờ

Tiếng Việt

BÀI 15A: CÁNH ĐIỀU TUỔI THƠ (3 tiết)

I. Mục tiêu

1. Đọc - hiểu bài: Cánh điều tuổi thơ.
2. Nghe - viết đúng đoạn văn; viết đúng các từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng ch/tr, chứa tiếng có thanh hỏi/ thanh ngã.
3. Mở rộng vốn từ: Đồ chơi-Trò chơi.

II. Tài liệu, phương tiện: Phiếu bài tập.

III. Tiến trình

Tiết 1: Thực hiện nội dung 1-2, 3,4-5.

A. Hoạt động cơ bản

1. Nhóm 4: Quan sát tranh và nhận xét.
* Các bạn nhỏ chơi thả điều thật vui
2. Nghe bạn đọc bài: Cánh điều tuổi thơ.
3. Hoạt động nhóm đôi: Giải nghĩa từ
 - Các từ trong sách giáo khoa.
 - Giải nghĩa thêm từ: trầm bổng, hi vọng
4. Hoạt động nhóm 4: Luyện đọc

- Chú ý phát âm đúng các tiếng có âm đầu l/n: nâng lên, khổng lồ, nổi khát khao.
- Ngắt, nghỉ đúng câu dài.

-Giọng đọc bài: giọng vui tha thiết, thể hiện niềm vui, nhấn ở từ gọi tả.

5. Thảo luận nhóm 4: Tìm hiểu nội dung bài

*Niềm vui sướng và những khát vọng tốt đẹp mà trò chơi thả diều mang lại cho đám trẻ mục đồng khi nghe tiếng sáo diều, ngắm diều bay lơ lửng.

Tiết 2: Thực hiện nội dung 1,2.

B. Hoạt động thực hành

1. Nghe-viết đoạn văn bài Cánh diều tuổi thơ.

- HS đọc thầm đoạn bài, thảo luận cách viết các từ dễ sai và trao đổi cách viết các từ đó trước lớp: nâng lên,, sáo kép, mềm mại, cánh bướm,....

- GV đọc, HS viết bài.

- HS đổi bài cùng chữa lỗi.

2.Hoạt động nhóm 4: phần a

-Báo cáo tên các trò chơi và đồ chơi tìm được: trông ếch, que chuyền, chọi dế...

*Các đồ chơi và trò chơi dân gian trẻ nhỏ rất yêu thích

Tiết 3: Thực hiện nội dung 3,4,5,6.

3. Hoạt động nhóm đôi: Nói tên trò chơi hoặc đồ chơi trong tranh.

-Các trò chơi được nhắc đến: thả diều, rước đèn ông sao, nhảy dây, nấu ăn, ...

*Trẻ em có rất nhiều trò chơi và đồ chơi

4.Làm việc nhóm đôi, báo cáo kết quả thảo luận.

*Chơi các trò chơi và đồ chơi có ích không nên chơi các trò chơi và đồ chơi có hại cho sức khoẻ.

5.Cá nhân: ghi vở các từ chỉ thái độ tình cảm khi chơi

*Khi chơi cần chơi vui vẻ hoà thuận, giữ gìn đồ chơi.

6.Cá nhân viết đoạn văn tả về một trò chơi hoặc một đồ chơi.

-Nhận xét đoạn văn.

C. Hoạt động ứng dụng

Giao nhiệm vụ cho học sinh ứng dụng ở nhà

Toán

BÀI 46. CHIA HAI SỐ CÓ TẬN CÙNG LÀ CHỮ SỐ 0 (1tiết)

I. Mục tiêu :Em biết: Chia hai số có tận cùng là các chữ số 0.

II. Tài liệu, phương tiện: Phiếu bài tập.

III.Tiến trình : Thực hiện nội dung 1,2, 3-1,2,3.

A. Hoạt động cơ bản :

1.Hoạt động nhóm: Trò chơi : Ai nhanh, ai đúng

*Củng cố cách chia số tròn chục, tròn trăm cho 10, 100, 1000,....

2.Hoạt động nhóm : đọc và trao đổi với bạn.

*Chia hai số có tận cùng là các chữ số 0, ta xoá đi các chữ số 0 rồi chia như thường.

3.Hoạt động nhóm đôi : Tính

*Nêu cách thực hiện chia hai số có tận cùng là chữ số 0

B. Hoạt động thực hành :

1.2.3. Hoạt động cá nhân : Tính, tìm x và giải bài toán

*Nhắc lại cách chia hai số có tận cùng là chữ số 0. Tìm x là thừa số. Giải bài toán thực hiện bằng 1 phép tính chia.

C. Hoạt động ứng dụng.

Giao nhiệm vụ cho học sinh ứng dụng ở nhà

Tiếng Việt

BÀI 15A: CÁNH ĐIỀU TUỔI THƠ (tiết 1)

Khoa học

BÀI 17: KHÔNG KHÍ CÓ Ở ĐÂU VÀ CÓ NHỮNG TÍNH CHẤT GÌ (2tiết)

I. Mục tiêu: Sau bài học, em:

- Chứng minh được sự tồn tại của không khí.
- Mô tả được một số tính chất của không khí.
- Giải thích việc ứng dụng một số tính chất của không khí trong đời sống.

II. Tài liệu, phương tiện:

- Dụng cụ để làm thí nghiệm: 4 chai, chậu nước, túi ni lông, bóng bay các loại, bơm tiêm.
- Phiếu bài tập.

III. Tiến trình:

Tiết 1: Thực hiện nội dung 1,2, 3-4,5.

A. Hoạt động cơ bản:

1.2.3. Thực hành thí nghiệm theo nhóm:

- Lấy đồ dùng làm thí nghiệm và ghi kết quả vào vở
- * Không khí trong suốt, không màu, không mùi, không vị.
- Xung quanh mọi vật và mọi chỗ rỗng bên trong vật đều có không khí.

4.5. Thực hành thí nghiệm theo nhóm:

- * Không khí không có hình dạng nhất định mà có hình dạng của vật chứa nó.
- Không khí có thể bị nén lại hoặc dẫn ra.

Tiết 2: Thực hiện nội dung 6-1,2.

6. Cá nhân: đọc và trả lời câu hỏi.

- * Nêu không khí có ở đâu, tính chất của không khí, vai trò của bầu khí quyển ?

B. Hoạt động thực hành:

1. Hoạt động nhóm đôi: Liên hệ thực tế.

- * Dựa vào tính chất của không khí để ứng dụng trong cuộc sống: bơm không khí vào lốp xe, làm bơm kim tiêm,...

2. Cá nhân làm vào phiếu bài tập

- * Nêu các cách có thể ứng dụng tính chất của không khí để vá săm xe.

C. Hoạt động ứng dụng.

Giao nhiệm vụ cho học sinh ứng dụng ở nhà.

Luyện Toán

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu

-Ôn về chia hai số có tận cùng là chữ số 0.

II. Tài liệu, phương tiện:

Vở bài tập Toán

III. Tiến trình

A. Hoạt động cơ bản.

* HS thực hiện cá nhân bài 71 trang 82.

1. Tính theo mẫu

2. Giải bài toán

3. Tính giá trị của biểu thức.

*HS báo cáo kết quả và trao đổi cùng các bạn: Cách chia hai số có tận cùng là chữ số 0. Cách giải bài toán về trung bình cộng. Cách tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc và có nhiều bước tính.

B. Hoạt động ứng dụng:

Ôn lại chia hai số có tận cùng là chữ số 0

Thứ ba ngày 25 tháng 11 năm 20...

Toán

BÀI 47. CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (1 tiết)

I. Mục tiêu : Em biết:

-Thực hiện phép chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số.

-Vận dụng phép chia cho số có hai chữ số vào giải toán.

II. Tài liệu, phương tiện: Phiếu bài tập.

III. Tiến trình :

A. Hoạt động cơ bản : Thực hiện nội dung 1,2, 3-1,2,3.

1. Hoạt động nhóm: Chơi trò chơi : Ai nhanh, ai đúng.

-Báo cáo kết quả và phân thắng thua

*Nêu lại cách chia hai số có tận cùng là chữ số 0

2. Đọc kĩ nội dung và thực hiện theo các bước

*Nêu cách đặt tính và tính chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số

3. Nhóm đôi : Đặt tính rồi tính

*Báo cáo kết quả và trao đổi cách thực hiện.

B. Hoạt động thực hành :

1.2.3. Cá nhân : Đặt tính và tính, tính theo mẫu

*Nêu cách thực hiện đặt tính và tính chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số không dư có dư và lưu ý cách trình bày theo mẫu với phép chia có dư.

3. Nhóm đôi : Nói phép tính với kết quả.

*Nhắc lại cách chia hai số có tận cùng là chữ số 0 và chia nhẩm cho số có hai chữ số.

C. Hoạt động ứng dụng :

-Giao nhiệm vụ hoạt động ứng dụng ở nhà

Tiếng Việt
BÀI 15A: CÁNH ĐIỀU TUỔI NGỰA (tiết 3)

Thứ tư ngày 26 tháng 11 năm 20...

Tiếng Việt
BÀI 15B: CON TÌM VỀ VỚI MẸ (3 tiết)

I. Mục tiêu

1. Đọc – hiểu bài Tuổi ngựa.
2. Kể lại được câu chuyện đã nghe đã đọc.
3. Lập được dàn ý bài văn miêu tả đồ vật.

II. Tài liệu, phương tiện:

-Phóng to tranh SGK, phiếu bài tập

III. Tiến trình

Tiết 1: Thực hiện nội dung 1,2, 3,4-5,6.

A. Hoạt động cơ bản

1. Hoạt động cả lớp: Quan sát tranh nêu nội dung tranh.
*Câu bé ngồi trong lòng mẹ nhưng ước mơ được cưỡi ngựa đi xa,...
2. Một HS đọc bài
3. Hiểu nghĩa các từ trong sách giáo khoa
Giải nghĩa thêm: hút (đại ngàn)
4. Đọc trong nhóm, chú ý các từ có âm đầu l/n: loá, núi đá, nắng xôn xao, ...
- HS đọc từ khó, ngắt các câu dài, đọc nối đoạn, đọc cả bài.
*Giọng đọc toàn bài: phần đầu hơi nhanh thể hiện sự hào hứng, phần sau lắng đọng trìu mến.
5. HS trao đổi nhóm, báo cáo kết quả, trao đổi trước lớp
*Nội dung bài: Cậu bé tuổi Ngựa thích bay nhảy, thích du ngoạn nhiều nơi nhưng cậu yêu mẹ, đi đâu cũng nhớ đường về với mẹ.
6. Hoạt động nhóm đôi: đọc thuộc lòng bài thơ.
*Bình chọn bạn đọc thuộc và giọng đọc hay nhất.

Tiết 2: Thực hiện nội dung 1,2, 3.

B. Hoạt động thực hành.

1. Nhóm 4: quan sát tranh và nêu tên các câu chuyện tương ứng với mỗi tranh
*Các câu chuyện trên đã đọc hoặc đã nghe, nhớ lại và chuẩn bị kể.
2. Hoạt động nhóm 4: Lần lượt kể các câu chuyện đã nghe đã đọc có nhân vật là đồ chơi hoặc các con vật gần gũi.
*Thi kể trước lớp, bình chọn bạn kể hay nhất.
3. Hoạt động nhóm 4: Trao đổi về tính cách các nhân vật và ý nghĩa của các câu chuyện vừa chọn kể.
*Các đồ chơi, các con vật gần gũi cũng có tính cách, suy nghĩ, tình cảm... cần yêu quý và bảo vệ giữ gìn đồ chơi hay các con vật quanh em.

Tiết 3: Thực hiện nội dung 4,5.

4. HS đọc bài, trao đổi nhóm về câu tạo của bài văn miêu tả đồ vật.
*Trao đổi thống nhất 3 phần trong bài văn miêu tả chiếc xe đạp của chú Tư